

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương Quý I năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội Quý I năm 2020, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương quý I năm 2020 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2020

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; là năm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trên cơ sở đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, dự kiến tình hình kinh tế xã hội năm 2020, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp trình HĐND tỉnh quyết định giao thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019 cho các đơn vị, các cấp ngân sách tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

UBND tỉnh đã giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2020 cho các đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm tại Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 16/12/2019. Sở Tài chính đã ban hành công văn số 2650/STC-QLNS ngày 31/12/2019 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2020.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý I năm 2020 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 1.800 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.600 triệu đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý I/2020: tổng thu trên địa bàn 373,564 tỷ đồng, đạt 21% so với dự toán giao, 111% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 337,310 tỷ đồng, đạt 21% so với dự toán, 111% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 36,363 tỷ đồng, đạt 18% so với dự toán, 122% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 11.138,344 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 962,737 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.156,086 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 3.158,91 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện Quý I/2020: tổng chi ngân sách địa phương là 1.368,264 tỷ đồng đạt 12% so với dự toán, 120% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 38,082 tỷ đồng đạt 4% so với dự toán, 41% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 1.126,801 tỷ đồng đạt 17% so với dự toán, 115% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 203,381 tỷ đồng đạt 6% so với dự toán, 314% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước Quý I năm 2020

Tập trung triển khai ngay từ đầu năm nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp uỷ, Ủy ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu. Rà soát nắm chắc các đối tượng thuộc diện nộp thuế mới phát sinh đưa vào quản lý theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo và thực hiện triệt để khai thác các nguồn thu chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế nhằm thu ngân sách đạt kết quả cao nhất. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn

thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 3 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ của đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội. Kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2020./. *N*

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn	1.800.000	2.172.772	121%	269%
I	Thu cân đối NSNN	1.800.000	373.673	21%	111%
1	Thu nội địa	1.600.000	337.310	21%	111%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	36.363	18%	122%
4	Thu viện trợ, thu ủng hộ đóng góp				0%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.799.099		382%
B	Tổng chi NSDP	11.138.344	1.368.264	12%	120%
I	Chi cân đối NSDP	7.634.434	1.164.883	15%	108%
1	Chi đầu tư phát triển	962.737	38.082	4%	41%
2	Chi thường xuyên	6.516.086	1.126.801	17%	115%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500	-	-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	-	-	
5	Dự phòng ngân sách	151.811	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.158.910	203.381	6%	314%
III	Chi các nguồn vốn khác	345.000			
C	Bội chi NSDP	44.800	1.588	4%	
D	Chi trả nợ gốc	1.529		0%	

UBND TỈNH CAO BANG
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 60/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020 ✓

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	1.800.000	373.673	21%	111%
I	Thu nội địa	1.600.000	337.310	21%	111%
1	Thu từ khu vực DNNN	276.000	54.220	20%	105%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.000	163	8%	25%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	304.764	88.286	29%	138%
4	Thuế thu nhập cá nhân	51.000	19.419	38%	139%
5	Thuế bảo vệ môi trường	156.000	35.447	23%	102%
6	Lệ phí trước bạ	106.000	27.363	26%	101%
7	Thu phí, lệ phí	211.800	13.187	6%	17%
8	Các khoản thu về nhà, đất	413.236	78.068	19%	516%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.051	107	10%	88%
-	Thu tiền sử dụng đất	381.000	75.099	20%	547%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30.000	2.622	9%	242%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1.185	240	20%	126%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	8.707	33%	87%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà	4.200	136	3%	56%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	3.679	25%	101%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu khác ngân sách	34.000	8.635	25%	119%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	200.000	36.363	18%	122%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	110.000	32.594	30%	1481%
2	Thuế xuất khẩu	40.000	1.349		
3	Thuế nhập khẩu	50.000	2.396	5%	9%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập	-			
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	2		
6	Thu khác	-	22		58%
IV	Thu viện trợ		-		0%
B	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	1.466.400	304.378	21%	112%
1	Từ các khoản thu phân chia	298.400	33.180	11%	35%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.168.000	271.198	23%	154%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi NSDP	11.138.344	1.368.264	12%	120%
A	Chi cân đối NSDP	7.634.434	1.164.883	15%	108%
I	Chi đầu tư phát triển	962.737	38.082	4%	41%
1	Chi đầu tư cho các dự án	872.956	36.494	4%	39%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	1.000	-	0%	
3	Chi đầu tư phát triển khác	88.781	1.588		
II	Chi thường xuyên	6.516.086	1.126.801	17%	115%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.720.173	496.295	18%	114%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.532	3.892	24%	31%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		160.844		103%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		9.355		140%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		3.707		73%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		1.862		153%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		14.376		212%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		93.190		420%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		271.639		99%
10	Chi bảo đảm xã hội		32.478		103%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500	0	0,00	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	-	-	
V	Dự phòng ngân sách	151.811	-	-	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.158.910	203.381	6%	314%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.602.862	45.246	3%	70%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.022.138	158.135	15%	65076%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	533.910		0%	
C	Chi các nguồn vốn khác	345.000		-	